|  |  |
| --- | --- |
| **Trường:...................**  **Tổ:............................**  Ngày: ........................ | Họ và tên giáo viên:  ……………………............................. |

**TÊN BÀI DẠY - BÀI 6: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 2 Tiết

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác số liệu.

- Biết cách sử dụng bản đồ đổ xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

+ Năng lực nhận thức Địa lí: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí kinh tế - xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..)

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Có những hiểu biết trung thực, khách quan về đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phần bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á và ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sản xuất và đời sống.

- Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn để xã hội.

- Có tinh thần chung sống hoà bình, hợp tác và sẻ chia, tôn trọng nét khác biệt trong văn hoá, xã hội giữa các khu vực của châu Á.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ mật độ dân số và một số đô thị lớn ở cháu Á, năm 2020.

- Các bảng số liệu, video, hình ảnh về dân cư của các đô thị lớn ở châu Á.

- Phiếu học tập.

**TÊN BÀI DẠY - BÀI 6: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Tiết 1: Dân cư, tôn giáo

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

b. Nội dung

- Trò chơi: Vua địa lí.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giáo viên dẫn dắt câu hỏi

**Câu 1: i / g / n / ô / t / o / á => Tôn giáo (7 chữ cái)**

**Câu 2: h / ô / n / đ / ấ / t / n / g = > Đông nhất (8 chữ cái)**

**Câu 3: h / u / á / c / â => Châu Á (5 chữ cái)**

**Câu 4: n / ồ / t / í / đ => Tín đồ (5 chữ cái)**

**Câu 5: ô / đ / ị / h / t => Đô thị (5 chữ cái)**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: Giơ tay phát biểu.

Bước 3: HS trình bày đáp án

Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức

*Châu Á là nơi có con người cư tru từ rất sớm, cũng là nơi có nhũng nền văn minh cổ đại phát triển rực rỡ trong lịch sử. Với quá trình phát triển lầu đời, dân cư đông, xã hội châu Á ngày nay có những đặc điểm như thế nào?*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Tìm hiểu đặc điểm dân cư, tôn giáo châu Á**

a. Mục tiêu

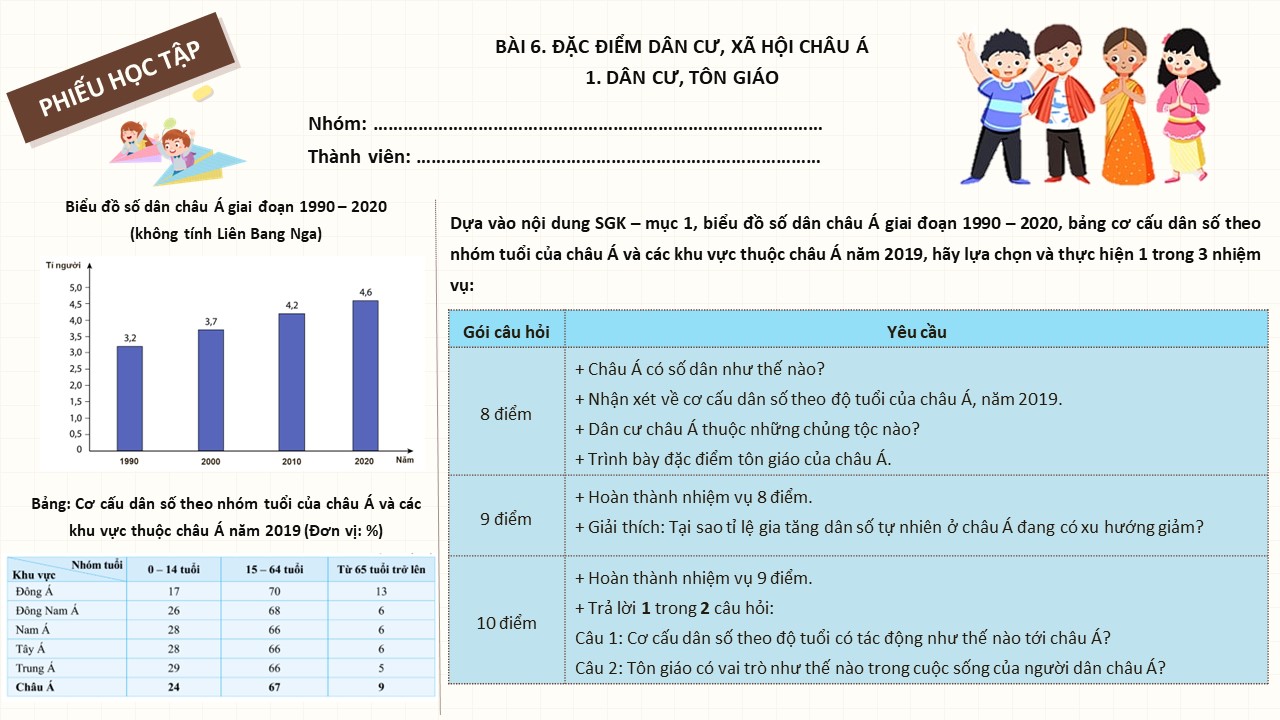
- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác số liệu.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin và bảng 1 trong mục 1, hãy trình bày đặc điểm dân cư, tôn giáo châu Á.

c. Sản Phẩm



Gợi ý trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| Châu Á có số dân như thế nào? | Hơn 4 tỉ 720 triệu người, năm 2022 |
| Nhận xét về cơ cấu dân số theo độ tuổi của châu Á, năm 2019. | Cơ cấu dấn số trẻ |
| Dân cư châu Á thuộc những chủng tộc nào? | Môn gô lô it, Nê gro it, Ô xtra lô it |
| Trình bày đặc điểm tôn giáo của châu Á? | - Nơi ra đời của 4 tôn giáo lớn  - Các tôn giáo này lan truyền khắp thế giới và thu hút số lượng lớn tín đồ. |
| Tại sao tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ở châu Á đang có xu hướng giảm? | Thực hiện tốt các chính sách về dân số, Giai đoạn 2015 - 2020, tỉ lệ gia tăng dần số tự nhiên của châu Á là 0,95%, thấp hơn mức gia tăng trung bình của thế giới (1,09%). |
| Cơ cấu dân số theo độ tuổi có tác động như thế nào tới châu Á? | - Lao động dồi dào  - Khó khăn trong vấn đề giải quyết việc làm, giáo dục, y tế |
| Tôn giáo có vai trò như thế nào trong cuộc sống của người dân châu Á? | Hướng con người đến những điều thiện, tốt đẹp. |

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh  **Nhiệm vụ 1-Hoạt động nhóm:** Dựa vào thông tin SGK, các em hãy trao đổi lựa chọn gói câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập    **Bước 2:** Thực hiện nhiệm vụ nhóm.  - Các nhóm thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo.  **Bước 3:** Báo cáo kết quả  - HS trả lời câu hỏi.  - Các học sinh khác có ý kiến nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh.  - Chuẩn kiến thức: | **1. Dân cư, tôn giáo**  a. Dân cư  **-** Châu Á có số dân đông nhất trong các châu lục: 4 641,1 triệu người, năm 2020, chiếm  - Số dân châu Á tăng nhanh trong nửa cuối thế kỉ XX. Hiện nay, do nhiều nước thực hiện các chính sách hạn chế gia tăng dân số nên mức tăng dần số của chầu Á đã giảm đáng kể.  - Châu Á có cơ cấu dân số trẻ, nhưng đang chuyển biến theo hướng già hoá.  - Cư dân châu Á thuộc nhiều chủng lộc: Môn-gô lô-it, ơ-rô-pê-ô-it, Ô-xtra-lô-it.  b. Tôn giáo  - Nơi ra đời của 4 tôn giáo lớn  - Các tôn giáo này lan truyền khắp thế giới và thu hút số lượng lớn tín đồ. |

**3. Hoạt động vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Liên hệ thực tế dân cư, tôn giáo ở Việt Nam?

c. Sản Phẩm

- Câu trả lời của HS

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

*Câu 1:* Kể tên những tôn giáo ở Việt Nam mà em biết?

*Câu 2:* Đặc điểm chủng tộc, tôn giáo ảnh hưởng như thế nào đến nước ta?

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc.

**Bước 4:** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs và chuẩn kiến thức

*Câu 1:*

* Tôn giáo du nhập : Đạo Thiên Chúa , Đạo Phật .
* Đạo Do người Việt lập nên : Hòa Hảo , Cao Đài

*Câu 2:*

- Vai trò tích cực của tôn giáo : Hướng thiện , tránh điều ác

- Tiêu cực của tôn giáo : Mê tín dị đoan , một số phần tử trong nước cấu kết với người nước ngoài lợi dụng vấn đề tôn giáo can thiệp vào chính trị, nhằm gây rối an ninh trật tự ở địa phương và cả nước .

**TÊN BÀI DẠY - BÀI 6: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

Môn học/Hoạt động giáo dục: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ; Lớp: 7

Tiết 2: Sự phân bố dân cư. Các đô thị lớn.

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, khai thác số liệu.

- Biết cách sử dụng bản đồ đổ xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

+ Giải quyết vấn đề sáng tạo.

- Năng lực Địa lí

+ Năng lực nhận thức Địa lí: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí kinh tế - xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..)

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.

3. Phẩm chất

- Có những hiểu biết trung thực, khách quan về đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phần bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á và ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sản xuất và đời sống.

- Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn để xã hội.

- Có tinh thần chung sống hoà bình, hợp tác và sẻ chia, tôn trọng nét khác biệt trong văn hoá, xã hội giữa các khu vực của châu Á.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ mật độ dân số và một số đô thị lớn ở cháu Á, năm 2020.

- Các bảng số liệu, video, hình ảnh về dân cư của các đô thị lớn ở châu Á.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động xuất phát/ khởi động**

a. Mục tiêu

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

b. Nội dung

- Trò chơi: Ai là nhà thông thái.

c. Sản phẩm

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d. Cách thức tổ chức

Bước 1: Giáo viên dẫn dắt câu hỏi

****

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Tìm hiểu sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á**

a. Mục tiêu

- Trình bày được sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á.

- Biết cách sử dụng bản đổ để xác định sự phân bố dân cư, các thành phổ lớn ở châu Á.

- Rèn luyện kĩ năng phần tích, khai thác số liệu.

b. Nội dung

- Dựa vào thông tin và hình 1 trong mục 2, cho biết các khu vực đông dân và các khu vực thưa dân ở châu Á

- Dựa vào hình 1 và bảng 2, hãy:

+ Xác định vị trí của các đô thị từ 20 triệu người trở lên ở châu Á.

+ Cho biết các đô thị trên 10 triệu dân nước ở châu Á?

c. Sản Phẩm

- Các khu vực đông dân ở châu Á: Đông Á, Nam Á và một phần khu vực Đông Nam Á.

- Các khu vực thưa dân ở châu Á: Bắc Á, khu vực núi cao ở trung tâm châu Á, khu vực bán đảo A-ráp.

- HS dựa vào hình 1 và bảng 2, xác định được trên bản đồ vị trí cúa các đô thị từ 20 triệu người trở lên ở châu Á.

- Các nước ở châu Á có nhiểu đô thị trên 10 triệu dần: Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc, Pa-ki-xtan.

d. Cách thức tổ chức

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Dựa vào hình 1, bảng 2 và thông tin SGK, hoạt động theo cặp hoàn thiện phiếu học tập sau:  **Nhiệm vụ 1:**  - Các khu vực đông dân và các khu vực thưa dân ở châu Á?  - Nhận xét và giải thích đặc điểm phân bố dân cư ở châu Á?  **Nhiệm vụ 2:**  - Xác định vị trí của các đô thị từ 20 triệu người trở lên ở châu Á.  - Cho biết các đô thị trên 10 triệu dân nước ở châu Á?  **Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trao đổi và trả lời câu hỏi  **Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc  - Gọi học sinh bất kì trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung  \*GV mở rộng:  - Vùng siêu đô thị Tô-ky-ô gồm thủ đô Tô-ky-ô và 3 tỉnh liền kề là Xai-ta-ma, Ka-na-ga-oa và Chi-ba có tổng số dân là 37,2 triệu người, chiếm hơn 29% số dân Nhật Bản (năm 2020)  - Thượng Hải: thành phố lớn và hiện đại nhất của Trung Quốc  **Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức  - Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh  - Chuẩn kiến thức: | **2. Sự phân bố dân cư, các đô thị lớn.**   * Sự phân bố dân cư:   - Châu Á có mật độ dân số cao  - Dân cư châu Á phân bố không đều  + Các khu vực đông dân ở châu Á: Đông Á, Nam Á và một phần khu vực Đông Nam Á.  + Các khu vực thưa dân ở châu Á: Bắc Á, khu vực núi cao ở trung tâm châu Á, khu vực bán đảo A-ráp.   * Các đô thị lớn:   - Quá trình đô thị hóa phát triển nhanh chóng, tỉ lệ dân đô thị đạt 51,1% (năm 2020)  - Các đô thị trên 20 triệu dân ở châu Á năm 2020: Tô-ky-ô, Đê-li, Mun-bai, Thượng Hải, Đắc-ca, Bắc Kinh. |

**3. Hoạt động luyện tập**

a. Mục tiêu

- Củng cố, luyện tập các kiến thức đã học trong bài.

b. Nội dung

- Trò chơi thử thách: Vượt chướng ngại vật

c. Sản Phẩm

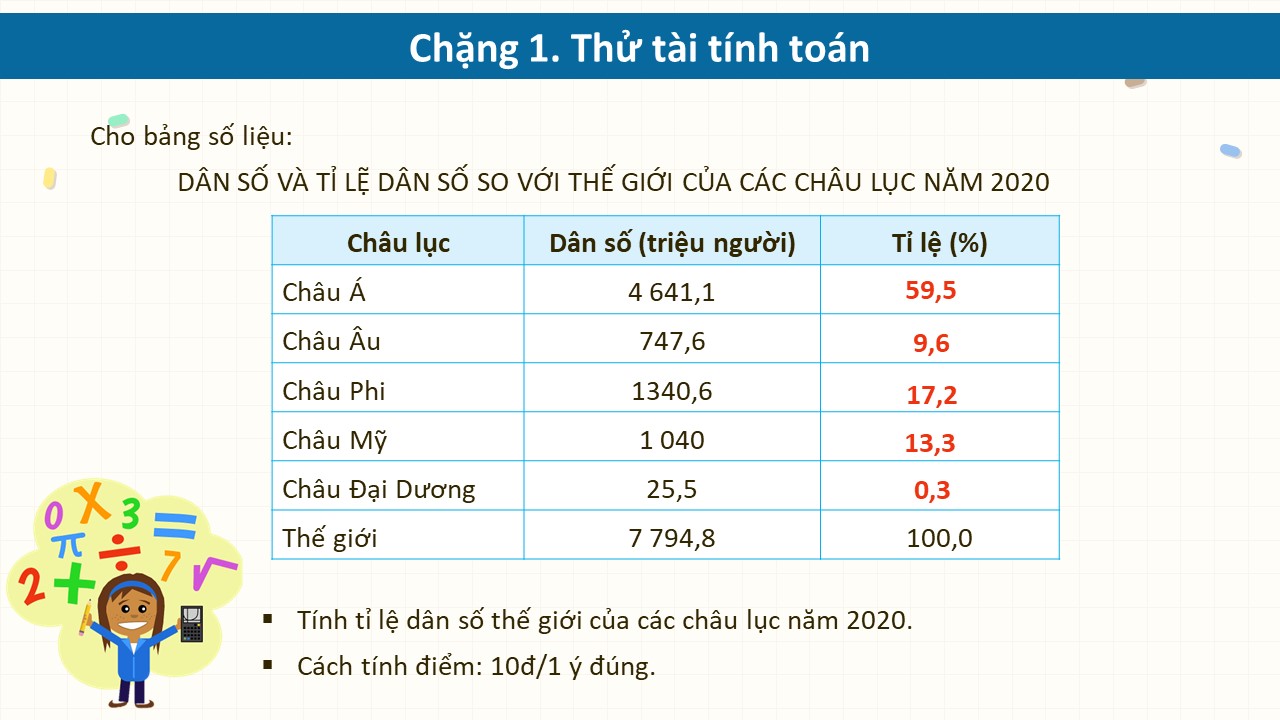
- Câu trả lời của học sinh

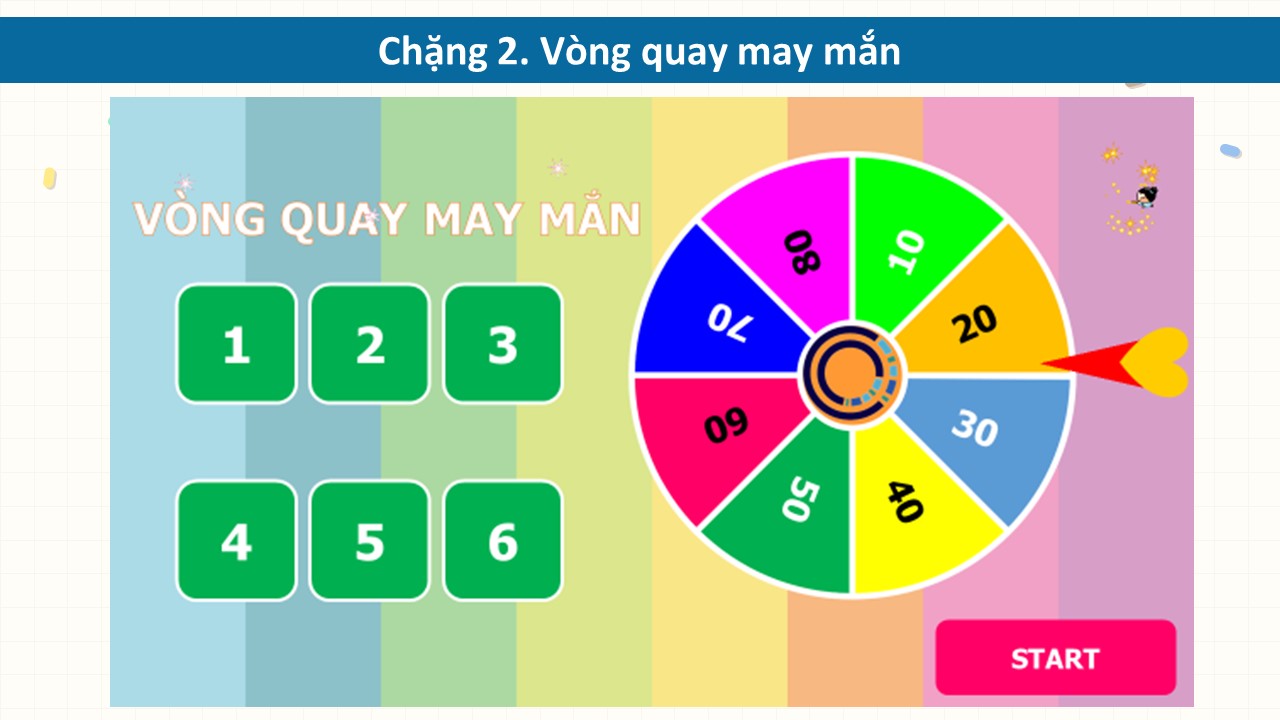
d. Cách thức tổ chức

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:



**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

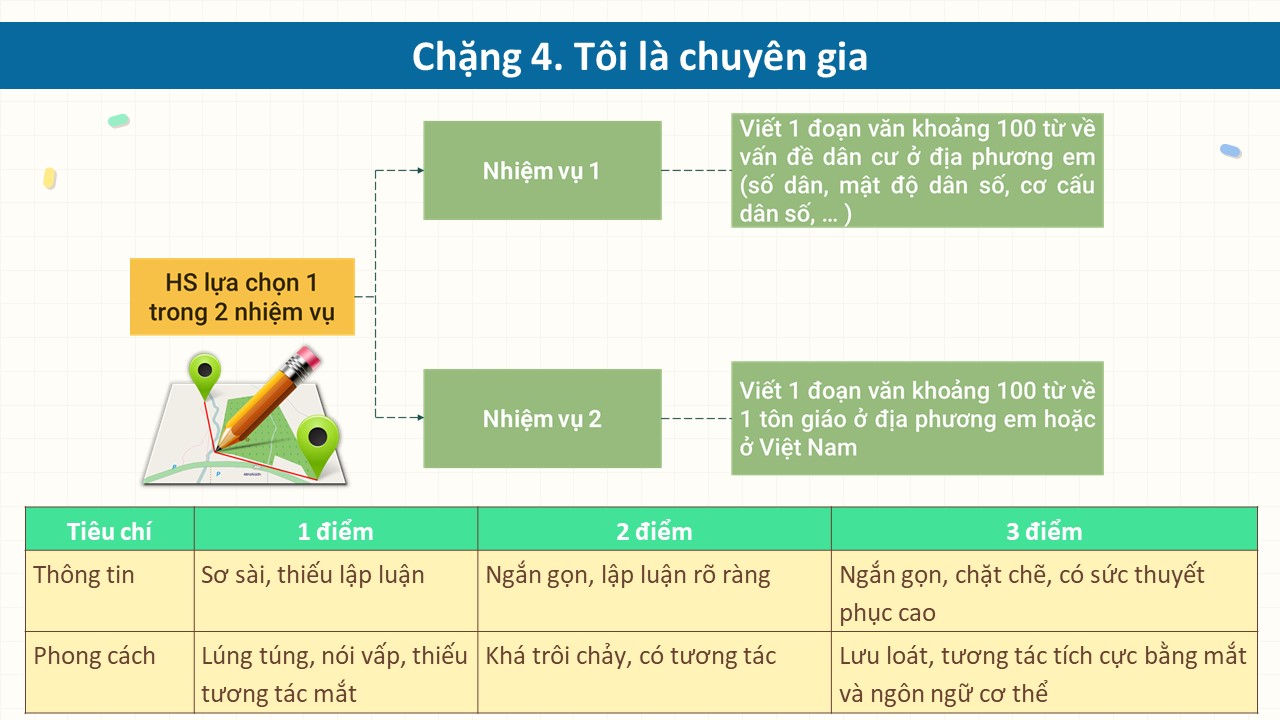




Với 6 câu hỏi.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |
|  |  |





**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. Tổng kết và cho điểm thưởng HS hoàn thành tốt thử thách.

**4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

b. Nội dung

- Phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh về vấn đề đã được học.

c. Sản Phẩm

- Sơ đồ tư duy

- Bài báo cáo

- Đọc sách và Review

d. Cách thức tổ chức

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:



**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc trong buổi học sau